

Số: /UBND-TC

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

V/v xây dựng kế hoạch đầu tư công
năm 2025 trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện;
- Ban Quản lý Nước sạch & VSMT huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Văn bản số 4488/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 4448/UBND-VX ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh và Văn bản số 1660/SKHĐT-TH ngày 21/6/2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh đúng thời gian quy định, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các nội dung sau:

1. Tình hình giao, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 tại các văn bản giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 của cấp có thẩm quyền theo từng nguồn vốn, từng dự án.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 09 tháng năm 2024 và ước thực hiện cả năm 2024 theo từng nguồn vốn (bao gồm: vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách cấp tỉnh và vốn ngân sách cấp huyện). Trong đó báo cáo chi tiết: (i) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước (nếu có); (ii) Thanh toán cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024; (iii) Các dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 sang năm 2024 (nếu có); (iv) Các dự án chuyển tiếp phải bố trí đủ vốn để hoàn thành trong năm 2024 và năng lực tăng thêm dự kiến

đạt được sau khi hoàn thành dự án; dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt; (v) Dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững.

- Đối với việc bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước: Đề nghị báo cáo chi tiết số vốn còn lại phải bố trí theo từng nguồn vốn (ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã), nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và dự kiến thời gian bố trí vốn để thực hiện thanh toán toàn bộ nợ xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

3. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 theo chỉ đạo của tỉnh tại Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 09/1/2024 của UBND tỉnh; theo chỉ đạo của UBND huyện tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 16/2/2024 về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do huyện quản lý năm 2024.

4. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển.

5. Đánh giá chính xác, nêu bật các kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2024, tác động của kế hoạch đầu tư công đối với kết quả phát triển KTXH năm 2024; Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cả năm 2024.

6. Nêu rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024; phân tích rõ nguyên nhân giải ngân không đạt tiến độ theo yêu cầu của từng dự án và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024 để có cơ sở khắc phục trong những năm tiếp theo.

7. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2024.

8. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia: Đề nghị các cơ quan chủ quản chương trình của huyện¹ và cấp xã đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm, ước thực hiện, giải ngân 09 tháng và năm 2024; làm rõ thuận lợi khó khăn, vướng mắc phát sinh, kiến nghị (nếu có). Trong đó đề nghị:

a) Cơ quan chủ quản chương trình của huyện, phối hợp với chủ đầu tư đánh giá:

- Kết quả xây dựng, ban hành, trình ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình (bao gồm cả kết quả sửa đổi, bổ sung các văn bản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền); Đánh giá việc áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết đến dự án thành phần, vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có); Cân đối, sử dụng vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả việc chấp hành quy định về bố trí vốn đối ứng); Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

¹ Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện: CT MTQG XD NTM; Phòng LĐ-TB&XH: CT MTQG Giảm nghèo.

- Tình hình thực hiện các Nghị quyết số 108/2023/QH15, Nghị quyết số 111/2024/QH15; Kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan trong thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Cơ quan chủ quản chương trình của huyện đánh giá:

- Tình hình ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền phân cấp.

- Tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương, vốn đối ứng của địa phương theo quy định) chi tiết theo các dự án thành phần, vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên, vốn trong nước; Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Kết quả thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước liên quan đến tổ chức thực hiện, sử dụng nguồn lực trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

c) Các đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện các chương trình đánh giá: Đánh giá tình hình phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước chi tiết theo các dự án thành phần, chi đầu tư, chi thường xuyên, vốn trong nước; Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra liên quan đến tổ chức thực hiện, sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU LẬP KẾ HOẠCH

Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị.

- Các đơn vị xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, khả năng thực hiện, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025; Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao; Đảm bảo giao và phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31/12/2024 và phân đấu giải ngân hết vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao. Hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Hạn chế tối đa việc phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án.

II. NỘI DUNG LẬP KẾ HOẠCH

1. Nội dung chính

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ, khả năng cân đối của NSNN trong kế hoạch năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo các nội dung sau:

a) Định hướng, mục tiêu của đầu tư công năm 2025.

b) Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo từng nguồn vốn.

c) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.

d) Các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2025 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

e) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 của đơn vị và dự kiến các kết quả đạt được.

2. Nguyên tắc bố trí vốn

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn, thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh.

- Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của các cấp, các ngành.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hàng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công; Đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công; Hoàn thành việc giao, phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 trước ngày 31/12/2024.

- Riêng các xã, thị trấn phải ưu tiên thanh toán dứt điểm nợ đọng XDCCB, nợ quyết toán dự án hoàn thành, không bố trí vốn khởi công mới khi chưa xử lý xong nợ nêu trên.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch là dự toán cho nhiệm vụ đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được duyệt) trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao

cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022, 2023 và dự kiến giải ngân năm 2024 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải **phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025**.

3. Dự kiến danh mục nhiệm vụ, dự án và bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 cho từng nhiệm vụ, dự án

a) Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:

- Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc bố trí vốn, khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án các đơn vị dự kiến danh mục và mức vốn chi tiết bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

(i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có);

(ii) Bố trí đủ vốn cho 02 Chương trình mục tiêu quốc gia;

(iii) Bố trí đủ vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021, 2022, 2023 cho các nhiệm vụ, dự án được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn vốn này (nếu có);

(iv) Bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án hoàn thành trong năm 2025, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trường hợp không còn nhu cầu bố trí vốn cho các dự án nêu trên, đề nghị các ngành và địa phương có văn bản cam kết sẽ không tiếp tục bố trí vốn cho các dự này trong các năm tiếp theo, cam kết hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng dự án theo đúng mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(v) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vi) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(vii) Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

(viii) Bố trí đủ vốn cho các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(ix) Bố trí vốn theo tiến độ được phê duyệt cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư. Trường hợp chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư tại thời điểm lập kế hoạch thì trong báo cáo lập kế hoạch, các phòng, ban và xã, thị trấn phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 (trước ngày 31/12/2024).

b) Đối với vốn ngân sách địa phương:

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, các Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách của huyện giai đoạn 2021 - 2025, các cơ quan, đơn vị rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2025 phù hợp với các chỉ đạo về xây dựng kế hoạch đầu tư công ngân sách địa phương, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trong đó lưu ý: Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025, giảm tối đa thời gian bố trí vốn của các dự án so với thời gian bố trí vốn quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí đủ vốn theo cam kết cho các dự án trọng điểm; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025, đề nghị các địa phương ưu tiên dành nguồn vốn phù hợp để làm công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến đề nghị đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nhằm rút ngắn thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án giai đoạn 2026-2030.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết, ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Đối với nguồn thu sử dụng đất: đề nghị các địa phương xây dựng dự kiến thu, chi từ nguồn này trong năm 2025 sát khả năng thu thực tế của địa phương, làm cơ sở giao các đơn vị thực hiện và phân bổ kế hoạch thực hiện dự án trong năm.

4. Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

Các đơn vị căn cứ Quyết định phê duyệt đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu cân đối vốn từ ngân sách nhà nước, huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác và giải pháp tổ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, trong đó:

a) Cơ quan chủ quản chương trình của huyện, phối hợp với chủ đầu tư dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ cho từng xã, thị trấn; đề xuất nhu cầu vốn cân đối từ NSTW (bao gồm: vốn đầu tư, vốn thường xuyên) chi tiết đến dự án, thành phần và thuyết minh rõ các nhiệm vụ cần đảm bảo nguồn lực thực hiện trong năm 2025; Mức vốn đối ứng cần bố trí từ ngân sách địa phương theo quy định.

b) Các đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện các chương trình: Đề xuất nhu cầu vốn NSNN thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN.

(Chi tiết tại các phụ lục A01, A03, A06, A08, B01, B02, B03, B04 kèm theo)

III. KẾT QUẢ DỰ KIẾN ĐẠT ĐƯỢC CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025:

1. Dự kiến kết quả đạt được trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao (đánh giá riêng đối với từng Chương trình mục tiêu quốc gia - nếu có).

2. Khó khăn, hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân; bài học kinh nghiệm.

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

IV. TIẾN ĐỘ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo tiến độ sau:

1. Các đơn vị tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo các hướng dẫn nêu trên gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch bằng văn bản **trước ngày 28/6/2024**.

2. Riêng đối với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị:

Các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện các chương trình gửi báo cáo đến các cơ quan chủ quản chương trình² **trước ngày 27/6/2024** để tổng hợp chung báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch **trước ngày 28/6/2024** để tổng hợp chung báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là nội dung hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2024 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2025. Đề nghị các đơn vị căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, các hướng dẫn tại văn bản này khẩn trương thực hiện và gửi báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện) đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

² Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Phòng Lao động TB&XH huyện.